

Số: 06/2026/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 12 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND
ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành
Quy định về Bảng giá đất lần đầu công bố áp dụng
từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Thực hiện Thông báo số 619-TB/TU ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về Bảng giá đất;

Xét Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 302/BC-KTNS ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều của Quy định về Bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung đoạn 2 (tính từ trên xuống) khoản 1 Điều 3 như sau:

“Giá đất nông nghiệp nằm xen kẽ trong khu dân cư, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở được tính bằng 1,5 lần mức giá đất nông nghiệp cùng loại quy định trong bảng giá đất.”

2. Bổ sung khoản 8a vào sau khoản 8 Điều 5 như sau:

“8a. Giá đất của tuyến đường, đoạn đường phố chưa có trong bảng giá đất thì giá đất được xác định theo giá đất của các tuyến đường, đoạn đường phố liền kề gần nhất, có vị trí, điều kiện hạ tầng kỹ thuật tương tự đã có trong Bảng giá đất.

Đối với khu dân cư mới chưa có trong bảng giá đất thì giá đất được xác định theo giá tại các khu dân cư mới gần nhất, có vị trí, điều kiện hạ tầng kỹ thuật tương tự đã có trong Bảng giá đất.”

3. Thay thế các cụm từ sau đây:

a) Thay thế cụm từ “chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Quy định này” bằng cụm từ “chi tiết tại Bảng 01 kèm theo Nghị quyết này” tại khoản 1 Điều 3.

b) Thay thế cụm từ “chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quy định này” bằng cụm từ “chi tiết tại Bảng 02 kèm theo Nghị quyết này” tại khoản 2 Điều 3.

c) Thay thế cụm từ “chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Quy định này” bằng cụm từ “chi tiết tại Bảng 03 kèm theo Nghị quyết này” tại khoản 3 Điều 3.

d) Thay thế cụm từ “chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo Quy định này” bằng cụm từ “chi tiết tại Bảng 04 kèm theo Nghị quyết này” tại khoản 4 Điều 3.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Điều của các Bảng ban hành kèm theo Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về Bảng giá đất lần đầu công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Bảng 01. Bảng giá đất nông nghiệp (chi tiết tại Bảng 01a kèm theo Nghị quyết này).

2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Bảng 02. Bảng giá đất ở, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất thương mại, dịch vụ tại xã (chi tiết tại Bảng 02a kèm theo Nghị quyết này).

3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Bảng 03. Bảng giá đất ở, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất thương mại, dịch vụ tại phường (chi tiết tại Bảng 03a kèm theo Nghị quyết này).

4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Bảng 04. Bảng giá đất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (chi tiết tại Bảng 04a kèm theo Nghị quyết này).

5. Bãi bỏ một số nội dung tại Bảng giá đất ở, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất thương mại, dịch vụ, cụ thể như sau:

a) Tại Bảng 02. Bảng giá đất ở, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất thương mại, dịch vụ tại xã: Bãi bỏ các vị trí, tuyến đường và giá đất tại số TT 50.5 (xã Nam Cường), số TT 62.44 và số TT 62.46 (xã Quỳnh Phụ).

b) Tại Bảng 03. Bảng giá đất ở, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất thương mại, dịch vụ tại phường: Bãi bỏ vị trí, tuyến đường và giá đất tại số TT 100.58 (phường Thái Bình).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; thường xuyên rà soát, đánh giá các thông tin, dữ liệu về giá đất thị trường; các bất cập, vướng mắc trong quá trình áp dụng bảng giá đất (nếu có) kịp thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất để áp dụng trong năm và hằng năm theo Điều 159 Luật Đất đai đảm bảo phù hợp, đáp ứng công tác quản lý đất đai, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng đất và môi trường thu hút đầu tư của tỉnh, không gây thất thoát, lãng phí ngân sách, đất đai.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 6 năm 2026.

2. *Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVIII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 6 năm 2026./.*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ: Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, MTTQ Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, CTHĐ^{VA}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn